

Bản án số: 589/2024/HS-PT

Ngày: 23/7/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Hưng;

Các Thẩm phán: Ông Ong Thân Thắng;
Bà Trần Thị Quỳnh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Lê Giang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khúc Thị Hoàng Hạnh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm - trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần – trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 482/2024/TLPT-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Trần Hoài Nam.

Do có kháng cáo của bị cáo Trần Hoài Nam đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS- ST ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Hoài N, sinh năm 1987 tại Bắc Ninh; nơi ĐKKHKT: khu phố H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh; chỗ ở: phòng A chung cư M, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; gia đình: có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ là Ngô Thị Q, sinh năm 1999 (đã ly hôn), con: có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: + Tại bản án số 59/2016/HSST ngày 30/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 22 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong bản án, ra tù ngày 26/02/2018.

+ Tại bản án số 185/2020/HSST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, bị cáo đã chấp hành xong bản án, ra tù ngày 18/12/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B; có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Trần Hoài N:*

Ông Vũ Quang D – Luật sư thuộc Văn phòng L3 và cộng sự – Đoàn Luật sư tỉnh B; địa chỉ: Số H Chợ T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh (do gia đình bị cáo mời); có mặt.

Bị án được triệu tập đến phiên tòa: Đàm Văn L, sinh năm 1992 tại Bắc Ninh; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu phố T, phường P, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh; bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; hiện đang chấp hành án tại Trai giam N6 – Bộ C3, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15h30’ ngày 06/7/2023, tại khu vực cầu vượt P thuộc địa phận phường T, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B (PC04) phối hợp với Công an phường T, thành phố T phát hiện, kiểm tra bắt quả tang Đàm Văn L, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: thôn T, phường P, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh, có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ: Tại túi quần trước bên phải L đang mặc 01 bọc ngoài bằng giấy bên trong chứa 08 túi nilon màu xanh và 02 túi nilon màu hồng, trong 10 túi nilon này đều chứa các viên nén màu hồng và màu xanh. Tổ công tác niêm phong vật chứng vào trong 01 hộp giấy và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1983, trú tại: thôn N, xã N, thành phố H, tỉnh Hải Dương và anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1992, trú tại: thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của L 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 29K9 - 8317 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, lắp sim số 0363.521.025. L khai nhận số ma túy bị Công an thu giữ là 10 đàn ma túy “Ngựa” gồm 2.000 viên ma túy Methamphetamine, L mua của Trần Hoài N, sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú: khu phố H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh; Chỗ ở: phòng A chung cư M, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh lúc 13h30’ ngày 06/7/2023 với giá 40.000.000 đồng để bán cho đối tượng tên C (L không biết họ, tuổi, lai lịch, địa chỉ cụ thể của C) với giá 47.000.000 đồng, nhưng chưa kịp bán thì bị Công an tỉnh B bắt quả tang và thu giữ các vật chứng, đồ vật như nêu trên.

Trên cơ sở lời khai và việc chỉ dẫn của L, tổ công tác Công an tỉnh B phát hiện N đang đỗ xe ô tô nhãn hiệu Kia K5 màu trắng, biển kiểm soát 99A-629.57 ở vòng xuyên ngã ba gần Đền Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh (khoảng cách từ chỗ bắt L đến chỗ N đỗ xe ô tô khoảng 200m). Khi phát hiện tổ công tác N lái xe bỏ chạy về hướng phường T, thành phố T, trên đường bỏ chạy N vút từ trong xe ô tô ra 01 túi nilon màu trắng trong túi nilon màu trắng chứa ma túy xuống dải phân cách giữa đường. Khi N đang điều khiển xe bỏ chạy đến khu phố L, phường T, thành phố T thì bị tổ công tác ép xe vào lề đường, yêu cầu N dừng xe. Kiểm tra xe ô tô nhãn hiệu Kia K5, biển kiểm soát 99A-629.57 phát hiện trên xe ô tô có một mình N ngồi ở ghế lái, thu giữ:

- Tại chỗ để chân của ghế lái xe ô tô 01 tờ tiền Việt Nam, loại mệnh giá 5.000 đồng, bên trong tờ tiền gói chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy, tổ công tác niêm phong vào trong phong bì thư niêm phong ký hiệu M1.

- Nam dẫn tổ công tác đến chỗ N vớt 01 túi nilon màu trắng trong chứa ma túy tại dải phân cách giữa đường, thu giữ 01 túi nilon màu trắng trong chứa ma túy, niêm phong vào trong phong bì thư niêm phong ký hiệu M2.

Ngày 06/7/2023, Cơ quan điều tra Công an tỉnh B đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với N, đồng thời ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của N tại phòng 408 - CT2 và phòng 1424 - CT2 chung cư M, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh, quá trình khám xét thu giữ:

1. Tại phòng 408 - CT2: Thu trên ghế phòng khách 01 ba lô (túi xách) màu đen kiểm tra ba lô phát hiện bên trong có:

+ 01 túi nilon màu vàng xanh, bên trong có 01 túi nilon màu vàng xanh có 01 túi nilon trắng, bên trong túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

+ 05 túi nilon màu trắng bên trong các túi nilon này đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Thu trên mặt bàn phòng khách 01 cân tiểu ly màu trắng.

Toàn bộ số vật chứng, đồ vật thu giữ tại phòng 408 - CT2, tổ công tác niêm phong vào 01 hộp giấy.

2. Tại phòng 1424 - CT2: Thu trong phòng 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 40 viên đạn có vỏ bọc kim loại màu vàng, đầu đạn bằng nhựa màu trắng; 01 Laptop màu xám đã cũ; 01 điện thoại di động màu xanh và 01 điện thoại di động màu đen.

* Trên cơ sở quyết định trưng cầu giám định ma túy của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (PC04), ngày 09/7/2023 Phòng K1 Công an tỉnh B ban hành Kết luận giám định số 1452/KL - KTHS, kết luận:

- Các viên nén màu hồng và màu xanh bên trong 01 hộp giấy gửi giám định có khối lượng **105,26 gam**; Là ma túy; Loại ma túy **Methamphetamine**.

- Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng **0,1358 gam**; Là ma túy; Loại ma túy **Ketamine**.

- Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 gửi giám định có khối lượng **7,3812 gam**; Là ma túy; Loại ma túy **Ketamine**.

- Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 hộp giấy gửi giám định có khối lượng **914,98 gam**; Là ma túy; Loại ma túy **Ketamine**.

- 01 cân điện tử màu trắng bên trong 01 hộp giấy có bám dính chất ma túy; loại ma túy; **Ketamine**.

Methamphetamine, Ketamine là các chất ma túy được quy định tại Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

* Trên cơ sở quyết định trưng cầu giám định xe mô tô và xe ô tô của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (PC04), ngày 30/8/2023 Phòng K1 Công an tỉnh B ban hành Kết luận giám định số 1783/KL - KTHS, kết luận:

- Số khung, số máy đóng trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biếm kiểm soát 29K9 - 8317 gửi giám định không bị tẩy xóa, không đóng đục lại. Hàng chữ số NF110M-0064351 và hàng chữ số NF110ME-0064351 đóng trên xe là nguyên thủy.

- Số khung, số máy đóng trên xe ô tô nhãn hiệu Kia K5, biếm kiểm soát 99A- 629.57 gửi giám định không bị tẩy xóa, không đóng đục lại. Hàng chữ số RNYGB44A6NC288816 và hàng chữ số NAH618916G đóng trên xe là nguyên thủy.

* Trên cơ sở quyết định trưng cầu giám định vũ khí quân dụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh B](#) (PC04), ngày 16/10/2023 [V - Bộ C3](#) ban hành Kết luận giám định số 7033/KL - KTHS, kết luận: 40 viên đạn có đầu đạn bằng nhựa gửi giám định là đạn tự chế cỡ 9 mm thuộc loại công cụ hỗ trợ có tính năng, tác dụng tương tự, thuộc công cụ hỗ trợ.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định: Tối ngày 05/7/2023, [L](#) đang ở nhà thì bạn quen ngoài xã hội là [C](#) ở [thành phố B, tỉnh Bắc Ninh](#) (không biết họ, tuổi, lai lịch, địa chỉ cụ thể của [C](#)) sử dụng số thuê bao 0329.086.087 gọi vào số điện thoại 0363.521.025 của [L](#) và bảo [L](#) bán cho [C](#) 10 đàn ma túy “ngựa”, tức 2.000 viên ma túy Methamphetamine, [L](#) đồng ý và báo giá 47.000.000 đồng, [C](#) đồng ý mua. Sau khi [C](#) đồng ý mua với giá 47.000.000 đồng thì [L](#) nói lại với [C](#) là để [L](#) hỏi ông anh xem có gì báo lại. Sau đó, [L](#) sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, lắp sim số 0363.521.025 gọi [M](#), [N1](#) name là “XuXu” của [L](#) gọi điện vào số thuê bao 0353.669.999 qua Mesenger có Nick name là “Nam Trần” của [Trần Hoài N](#) là bạn quen biết xã hội với [L](#) và nói với [N](#) là có khách mua 10 đàn ma túy “ngựa”, anh có đưa em để em bán cho khách, [N](#) nói có và báo giá 40.000.000 đồng, đồng thời bảo [L](#) khi nào có khách mua ma túy thì bảo [N](#), [N](#) mang ma túy ra đưa cho [L](#) bán cho khách.

Khoảng gần 13h30’ ngày 06/7/2023, [L](#) đang ở nhà thì [Công điện t](#) bảo [L](#) đến chân [cầu P](#) thuộc địa phận [phường T, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh](#) để giao dịch mua bán ma túy như đã thỏa thuận. Sau khi nhận điện thoại của [C](#), [L](#) nhắn tin Mesenger từ số điện thoại 0363.521.025 của [L](#) đang sử dụng cho [N](#) với nội dung “Anh ơi được không anh. Người ta đang xuống dưới em rồi”, thì [N](#) nhắn tin trả lời là “Ok rồi”, [L](#) nhắn lại là “Anh ơi thế em lên anh nhé”, nhưng không thấy [N](#) trả lời, nên [L](#) gọi điện [M](#) cho [N](#) và nói anh ơi người ta xuống rồi, anh đưa 10 đàn ma túy “ngựa” để em bán cho khách thì [N](#) hỏi [L](#) đang ở đâu, [L](#) trả lời đang ở gần [cầu P](#), [N](#) bảo [L](#) chờ ở đấy để [N](#) mang ma túy ra cho [L](#) bán. Sau khi gọi điện cho [N](#) xong, [L](#) hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biếm kiểm soát 29K9 - 8317 của mẹ đẻ là bà [Dương Thi T3](#), sinh năm 1974 bảo đi có việc rồi một mình điều khiển xe ra chân cầu vượt Phù Chấn thuộc địa phận [phường T, thành phố T](#) đứng đợi trước, sau đó [N](#) một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia K5, biếm kiểm soát 99A- 629.57 đến gặp [L](#). Tại chân cầu vượt [Phù C1](#), khi gặp [L](#), [N](#) kéo kính xe ô tô bên

ghé lái xuống và đưa cho L 01 gói giấy màu trắng, Lăm hiểu gói giấy mà N đưa cho L bên trong có 10 đàn ma túy "ngựa" để L mang đi bán cho khách. Sau khi đưa gói giấy chứa 10 đàn ma túy "ngựa" cho L, N bảo L là N đứng đợi ở vòng xuyên gần Đền Đ. phường Đ. thành phố T., khi nào L bán được ma túy thì mang 40.000.000 đồng đến trả cho N rồi N lái xe đi. Sau khi nhận ma túy từ N, L cất giấu gói giấy ma túy vào túi quần trước bên phải L đang mặc và đi xe đến chân cầu vượt Phù C1 chờ C đến để giao ma túy và nhận 47.000.000 đồng như đã thỏa thuận với C, nhưng chưa gặp và chưa bán ma túy cho C được thì bị Công an tỉnh B phát hiện, kiểm tra bắt quả tang L, thu giữ ma túy, điện thoại và phương tiện xe mô tô của L. Sau khi bị bắt, L khai số ma túy bị Công an thu giữ là L mua của N để bán cho C kiếm lời, đồng thời chỉ dẫn lực lượng Công an đến chỗ N đỗ xe ô tô. Khi lực lượng Công an và L đến chỗ xe ô tô Nam đỗ thì N lái xe bỏ chạy, lực lượng Công an truy đuổi và dừng được xe ô tô kiểm tra, bắt giữ, thu ma túy của N như nêu trên.

* Tiến hành kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, lắp sim số 0363.521.025 của Đàm Văn L. Trong danh bạ điện thoại Lăm lưu số 0353.669.999 là "A Nam Db" Lăm khai nhận là số N; lưu số 0823.189.999 Lăm khai nhận là số của vợ N tên Nguyễn Thị T4, sinh năm 1992, trú tại: thôn Đ. xã H. huyện T. tỉnh Bắc Ninh. Đây là hai số điện thoại L gọi điện trao đổi việc mua ma túy; lưu số 0329.086.087 "Anh Cong Tp B", L khai nhận là số của C, người mua ma túy. Tại phần nhật ký cuộc gọi ngày 06/7/2023 có nhiều cuộc gọi từ Lăm đến số của N và C.

Trong ứng dụng Mesenger Lăm nhắn tin từ tài khoản của L (X) với tài khoản có tên "Nam Trần", L khai nhận là tài khoản của N với nội dung: Ngày 11/5/2023, L nhắn tin "Anh N ơi anh dùng số nào thế cho em" thì N nhắn lại "0353.669.999". Ngày 18/6/2023, N nhắn "0353.669.999". Ngày 06/7/2023, L nhắn "Anh ơi được không anh. Người ta đang xuống dưới em rồi", thì N nhắn tin trả lời là "Ok rồi", L nhắn lại là "Anh ơi thế em lên anh nhé".

* Kiểm tra 02 điện thoại di động thu giữ tại Phòng 1424 - CT của Trần Hoài N., xác định:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, lắp sim số 0879.184.694 của Trần Hoài N., sim điện thoại đã bị khóa chiều gọi đi, trong máy không lưu số điện thoại nào. Tại mục tin nhắn có nhiều nội dung liên quan đến trao đổi mua bán ma túy với số điện thoại 0986.668.520 vào ngày 06/5/2023; số điện thoại 0904.474.761 mang tên Bac Thi N2 và một tài khoản ngân hàng MB số 0942.572.444 cùng ngày 08/5/2023.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, bên trong có lắp sim đã bị khóa hai chiều nên không kiểm tra được số thuê bao. Trong điện thoại không có dữ liệu gì.

* Xác minh chủ thuê bao các số điện thoại kết quả:

- Số điện thoại 0363.521.025 Lãm đang sử dụng, xác định chủ thuê bao mang tên [Lê Văn M1](#), sinh năm 1983, trú tại: [N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi](#), đăng ký chính chủ. Đầu năm 2022, anh [M1](#) bị mất điện thoại và sim. Hiện số điện thoại 0363.521.025 ai đang sử dụng thì anh [M1](#) không biết. Anh [M1](#) không quen biết [L](#).

- Số điện thoại 0353.669.999 Nam đang sử dụng, xác định chủ thuê bao mang tên [Nguyễn Văn H](#), sinh năm 1991, trú tại: [thôn C, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội](#), đăng ký chính chủ, đầu năm 2021. Anh [H](#) trình bày cho bạn quen biết xã hội là [Ngô Văn N3](#) thuê, Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xác minh [Ngô Văn N3](#). Số điện thoại 0353.669.999 do [N](#) mượn của [N3](#) khoảng 02 - 03 tháng trước ngày bị bắt, Nam lắp sim số 0353.669.999 vào điện thoại di động Iphone 13 để sử dụng từ đó đến trưa ngày 06/7/2023, sau khi [N](#) điều khiển xe ô tô ra vòng xuyên để gặp [L](#) thì [N](#) để điện thoại trong Phòng 1424 - CT2. Sau khi bị [Công an tỉnh B](#) bắt giữ và khám xét Phòng 1424 - CT2 thì không thấy điện thoại di động Iphone 13 lắp sim số 0353.669.999.

- Số điện thoại 0986.668.520, xác định chủ thuê bao mang tên [Vũ Đức L1](#), sinh năm 1967, số chứng minh thư nhân dân 045565693, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - [Bộ C3](#) xác minh không có công dân nào có số chứng minh thư nhân dân 045565693.

- Số điện thoại 0904.474.761, xác định chủ thuê bao mang tên [Bac Thi N2](#), sinh năm 1985, trú tại: [xã L, T, tỉnh Điện Biên](#). [N2](#) khai nhận không đăng ký và sử dụng số điện thoại 0904.474.761, không quen biết [Trần Hoài N](#).

- Số điện thoại 0942.572.444, xác định chủ thuê bao mang tên [Đoàn Công T5](#), sinh năm 1992, trú tại: [thôn L, xã N, huyện G, tỉnh Bắc Ninh](#), đăng ký chính chủ. [T5](#) khai nhận ngày 05/8/2022 [T5](#) bị tạm giam và bị mất điện thoại, sim, không dùng tài khoản ngân hàng số 0942.572.444, không quen biết [Trần Hoài N](#) và [Đàm Văn L](#).

- Số điện thoại 0879.184.694, xác định chủ thuê bao mang tên [Nguyễn Thị L2](#), sinh năm 1976, trú tại: [xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh](#). [L2](#) khai nhận không đăng ký và sử dụng số điện thoại 0879.184.694, không quen biết [Trần Hoài N](#).

- Số điện thoại 0329.086.087, theo [L](#) khai nhận là số điện thoại của người đặt mua ma túy của Lãm tên [C](#), xác định chủ thuê bao mang tên [Nguyễn Thị Ngọc H1](#), sinh năm 1960, trú tại: [xóm T, khu A phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh](#). [H1](#) khai nhận không đăng ký và sử dụng số điện thoại 0329.086.087, không quen biết [L](#) và [C](#).

- Số điện thoại 0823.189.999, theo [L](#) khai nhận là người mà [L](#) đã liên lạc để trao đổi về ma túy, xác định chủ thuê bao mang tên [Nguyễn Thị Hồng N4](#), sinh năm 2002, trú tại: [thôn Đ, xã N, huyện C, tỉnh Tuyên Quang](#). [N4](#) khai nhận không đăng ký và sử dụng số điện thoại 0823.189.999, không

quen biết [Nguyễn Thị T4](#), sinh năm 1992, trú tại: [thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh](#) và [Trần Hoài N](#).

* Quá trình điều tra:

- [Đàm Văn L](#): Thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên. Ngoài ra [L](#) còn khai nhận mượn của mẹ để là chị [Dương Thị T3](#) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, lắp sim số 0363.521.025 để liên lạc khi đi chấp hành án về và xe mô tô biển kiểm soát 29K9 - 8317 để đi lại khi có việc, khi mượn [L](#) không nói cho chị [T3](#) biết việc sử dụng điện thoại để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy và sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi mua bán trái phép chất ma túy.

- [Trần Hoài N](#): Thừa nhận số ma túy [N](#) vớt từ trong xe ô tô xuống dải phân cách giữa đường khi [N](#) lái xe bỏ chạy và số ma túy thu giữ khi khám xe ô tô nhãn hiệu Kia K5, biển kiểm soát 99A- 629.57 là của [N](#). Nguồn gốc số ma túy này do bạn quen biết xã hội tên [C2](#) (không rõ địa chỉ, lai lịch cụ thể) cho [N](#) trước thời điểm bị bắt 04 ngày tại [quán Bar ở quận H, thành phố Hà Nội](#), mục đích để sử dụng nhưng [N](#) chưa sử dụng thì bị [Công an tỉnh B](#) phát hiện thu giữ. [N](#) thừa nhận [L](#) gọi điện, nhắn tin vào số điện thoại 0353.669.999 (số điện thoại [N](#) dùng) cho [N](#) và nói với [N](#) có khách đặt mua 10 đàn ma túy “ngựa”, nếu [N](#) có thì trưa ngày 06/7/2023 mang ma túy ra [cầu vượt P](#) thuộc địa phận [phường T, thành phố T](#) đưa cho [L](#) để bán cho khách kiếm lời, [N](#) đồng ý. Trưa ngày 06/7/2023, vì [N](#) không có ma túy (10 đàn ngựa) nên [N](#) không lái xe đến chân cầu vượt Phù Chẩn như đã hẹn với [L](#) mà lái xe ô tô biển kiểm soát 99A- 629.57 ra vòng xuyên ngã ba gần [Đền Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh](#) đứng đợi [L](#), mục đích để thông báo cho [L](#) về việc không có ma túy để đưa cho [L](#) mang đi bán như thỏa thuận với [L](#) trước đó. Ngoài ra, [N](#) còn khai nhận xe ô tô biển kiểm soát 99A- 629.57 Nam mượn của [Nguyễn Văn Đ](#), sinh năm 1997, trú tại: [thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh](#) để đi lại trước ngày bị bắt 02 tuần; 40 viên đạn có đầu đạn bằng nhựa do [N](#) nhặt được ở bãi đỗ xe Chung cư CT2; 01 Laptop màu xám đã cũ [N](#) mua để nghe nhạc; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu tại phòng 1424 - CT2 không phải của [N](#); điện thoại Iphone 13 lắp sim số 0353.669.999 dùng để liên lạc với [L](#) bị mất; số ma túy thu giữ của [L](#) không phải [N](#) bán cho [L](#), còn [L](#) khai [N](#) bán ma túy cho [L](#) để [L](#) bán lại cho khách là không đúng, [L](#) mua ma túy ở đâu thì [N](#) không biết; số ma túy và 01 cân tiểu ly thu tại phòng 408 - CT2 không phải của [N](#), còn của ai thì [N](#) không biết. Phòng 408 - CT2 và phòng 1424 - CT2 chung cư [Môi Trường X](#) là do [Nguyễn Thị T4](#), sinh năm 1992, trú tại: [thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh](#) thuê. [T4](#) là bạn gái của [Trần Hoài N](#), trước đó ăn ở với [N](#) tại các phòng 408 và 1424 - CT2 [chung cư M, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh](#).

- Anh [Trần Ngọc N5](#), sinh năm 2000, trú tại: [khu phố Y, phường T, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh](#) và anh [Nguyễn Ngọc P](#), sinh năm 2002, trú tại: [khu phố A C, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh](#) đều khai nhận: Đầu giờ chiều ngày 06/7/2023 anh [N5](#) và anh [P](#) đi xe riêng ra thành phố Hà Nội, khi đi đến chân [cầu vượt P](#) thuộc địa phận [phường T, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh](#), thì nhìn thấy [Đàm](#)

Văn L đi xe mô tô Wave màu xanh đứng cạnh cánh cửa bên lái xe ô tô màu trắng, biển kiểm soát 99A- 629.57, người lái xe ô tô kéo cửa kính xe ô tô xuống và đưa cho L gói giấy màu trắng, L nhận gói giấy xong thì đi còn xe ô tô biển kiểm soát 99A- 629.57 đi lên cầu vượt P theo hướng về phường Đ, thành phố T. Anh N5 và anh P đi Hà Nội, sự việc sau đó thế nào thì các anh không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B cho Anh N5, anh P nhận dạng Đàm Văn Lẫm, các anh xác nhận đúng là người có mặt ở chân cầu vượt P và có các việc làm như đã trình bày nêu trên.

* *Vật chứng và tài liệu liên quan:*

- *Về vật chứng:*

+ 02 hộp giấy đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định niêm phong có dấu và chữ ký của Phòng K1 Công an tỉnh B, ký hiệu H1 và H2.

+ 02 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định niêm phong có dấu và chữ ký của Phòng K1 Công an tỉnh B, ký hiệu A1 (trong có tờ tiền 5.000 đồng), ký hiệu A3 (trong có ma túy M1, M2 hoàn lại sau giám định).

+ 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định niêm phong có dấu và chữ ký của V - Bộ C3.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus của L.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh và 01 Laptop màu xám đã qua sử dụng của N5.

+ 01 ba lô (túi xách) màu đen và 01 cân tiểu ly.

Các vật chứng Cơ quan điều tra chuyển Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh để giải quyết theo quy định pháp luật.

- *Về tài liệu liên quan:* 01 USB trích Camera phòng 408 chung cư M và 01 USB ghi hình ảnh, âm thanh hỏi cung bị can Đàm Văn L, chuyển Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh theo hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 186/CT-VKSBN-P1 ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố các bị cáo: Trần Hoài Nam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đàm Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, VKS bổ sung ý kiến thay đổi truy tố Trần Hoài N phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo “điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS” sang “điểm g khoản 1 Điều 249 BLHS” do có sai sót.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 20/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Hoài N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Hoài N 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 02 tội là 21 (Hai mươi một)

năm 06 (S) tháng tù. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 06/7/2023.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo [Đàm Văn L](#), xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Ngày 03/4/2024, bị cáo [Trần Hoài N](#) kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Bị cáo [Trần Hoài N](#) thay đổi kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo thừa nhận có đưa ma túy cho [L](#), nhưng số ma túy này là do bị cáo [L](#) nhờ bị cáo đi mua hộ và do nể nang, nên bị cáo đã mua số ma túy này của đối tượng không biết tên, địa chỉ để đưa cho bị cáo [L](#) với giá 40 triệu đồng.

Ngoài ra, trước đây bị cáo làm việc tại [Công ty TNHH Đ1](#) và được tặng Giấy khen năm 2021, 2022 của Công ty, bị cáo đã ly hôn vợ và đang nuôi con nhỏ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn và năm 2007 bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; ông nội bị cáo từng tham gia nghĩa vụ quốc tế và được Đảng Nhân dân cách mạng Lào tặng Huân chương Chiến thắng Hạng nhất.

- Bị cáo [Đàm Văn L](#) xác nhận lời khai của bị cáo [N](#) là đúng và bị cáo xác nhận cũng chưa đưa tiền cho bị cáo [N](#).

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo [Trần Hoài N](#) trong thời hạn luật định, nên được xem xét giải quyết.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi kháng cáo và nhận tội, bị cáo đang nuôi con nhỏ, đã tham gia nghĩa vụ quân sự cũng như sau này công tác được tặng Giấy khen, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm xác định bị cáo [L](#) là người khởi xướng, nên bị cáo [N](#) có vai trò thấp hơn bị cáo [L](#). Với căn cứ trên, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù là thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Căn cứ Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Trần Hoài N](#) và sửa bản án hình sự sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo [N](#) trình bày thống nhất với trình bày của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm cho bị cáo điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và với khối lượng ma túy ở khởi điểm của khung hình phạt, nên giảm nhẹ hình phạt nhiều hơn mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

- Bị cáo nhất trí với trình bày của Luật sư bào chữa cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo [Trần Hoài N](#) trong thời hạn luật định, nên được xem xét giải quyết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo [Đàm Văn L](#) thừa nhận đã gọi điện, nhắn tin vào số điện thoại 0353.669.999 (số điện thoại [N](#) dùng) cho [N](#) và nói với [N](#) có khách đặt mua 10 đàn ma túy “ngựa”, nếu [N](#) có thì trưa ngày 06/7/2023 mang ma túy ra [cầu vượt P](#) thuộc địa phận [phường T, thành phố T](#) đưa cho [L](#) để bán cho khách kiếm lời. Trưa ngày 06/7/2023, vì [N](#) không có ma túy (10 đàn ngựa) nên, [N](#) không lái xe đến chân cầu vượt Phù Chẩn như đã hẹn với [L](#) mà lái xe ô tô biển kiểm soát 99A- 629.57 ra vòng xuyên ngã ba gần [Đền Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh](#) đứng đợi [L](#), mục đích để thông báo cho [L](#) về việc không có ma túy để đưa cho [L](#) mang đi bán như thỏa thuận với [L](#) trước đó.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo [N](#) vẫn thừa nhận hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy thu giữ trong xe ô tô BKS 99A-629.57 và số ma túy bị cáo ném ra khỏi xe khi bị lực lượng công an truy đuổi. Số ma túy này là 7,5170 gam ma túy **Ketamine** bị cáo để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị [Công an tỉnh B](#) phát hiện bắt quả tang.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, [N](#) và [L](#) thừa nhận có trao đổi và [N](#) mua hộ ma túy cho [L](#). Thực tế, số ma túy [L](#) bị thu giữ đúng với số ma túy mà 02 bị cáo thừa nhận thỏa thuận với nhau. Lẽ cũng chỉ được vị trí [N](#) đứng chờ [L](#) để nhận tiền. Lời khai của người làm chứng thể hiện [N](#) và [L](#) có gặp nhau tại khu vực [cầu P](#). Khi lực lượng công an kiểm tra, triệu tập thì [N](#) chống đối, bỏ chạy, gây hư hỏng phương tiện truy đuổi của lực lượng công an. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên phạm khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xét, lời khai của người liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 15h30' ngày 06/7/2023, tại khu vực [cầu vượt P](#) thuộc địa phận [phường T, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh](#), tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy [Công an tỉnh B](#) (PC04) phối hợp với [Công an phường T, thành phố T](#) phát hiện, kiểm tra bắt quả tang [Đàm Văn L](#) có hành vi mua bán trái phép 105,26 gam ma túy Methamphetamine. Số ma túy này [L](#) nhận của [Trần Hoài N](#) với giá 40.000.000 đồng để bán cho đối tượng tên [C](#) với giá 47.000.000 đồng nhằm hưởng lợi 07 triệu đồng nhưng chưa kịp bán thì bị [Công an tỉnh B](#) phát hiện bắt quả tang thu giữ ma túy.

Hành vi nêu trên, xác định bị cáo [Trần Hoài N](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 và “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự (BLHS); bị cáo [Đàm Văn L](#)

phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự như xác định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Đối với 914,98 gam Ketamine, 01 túi xách màu đen đựng ma túy, 01 cân tiểu ly có dính ma túy thu giữ tại phòng 408-CT2 Chung cư Môi trường xanh khi khám xét nơi ở của bị cáo N, do chưa đủ căn cứ, cơ sở để xét xử nên VKS đã rút truy tố N về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với số ma túy này để tiếp tục điều tra làm rõ và thấy rằng, căn hộ 408-CT2 Chung cư môi trường xanh do Nguyễn Thị T4 là bạn gái của N đứng tên thuê. N thường xuyên ở lại căn hộ này cùng với T4. Hiện nay, T4 không sinh sống tại địa phương, CQĐT chưa triệu tập, làm việc được với T4. Theo tài liệu, chứng cứ trích xuất Camera giám sát an ninh tại Chung cư M xanh và lời khai của N xác định ngoài N ra thì còn có các đối tượng khác bạn của T4 và N ra vào căn hộ 408 nêu trên. Do đó, chưa đủ căn cứ xác định ma túy trên là của ai. Viện kiểm sát rút truy tố đối với N về hành vi mua bán trái phép 914,98 gam Ketamine tại căn hộ 408-CT2; tách số ma túy, túi màu đen và cân tiểu ly nêu trên để tiếp tục điều tra, làm rõ là có căn cứ.

[4] Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Ma túy còn là nguồn gốc dẫn tới nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng, do vậy cần xử lý nghiêm các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về vai trò đồng phạm đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm có tính giản đơn, bị cáo L hỏi và nhờ N mua bán ma túy để bị cáo L bán lấy tiền trực lợi.

[6] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo N thì tại phiên tòa sơ thẩm xác định:

[6.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N thừa nhận về hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, không thừa nhận hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, nên N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại phiên tòa, bị cáo cung cấp các Huân chương và Kỷ niệm chương của ông nội bị cáo nên được xem xét để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo L cũng như xem xét các vấn đề khác trong vụ án.

[7] Với nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo N như quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo N kháng cáo về tội danh (kêu oan đối tội mua bán trái phép chất ma túy).

[8] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo N thay đổi kháng cáo và xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình về

tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cũng như bị cáo L thừa nhận là nhờ bị cáo N mua hộ ma túy cho bị cáo L để bị cáo L bán lấy tiền kiếm lời, nên bị cáo N là người giúp sức cho bị cáo L. Do có tình tiết mới cũng như căn cứ vào khối lượng ma túy và với sự nhân đạo của pháp luật, nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo N và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phù hợp với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[9] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo N không phải chịu án phí phúc thẩm.

[10] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hoài N; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 20/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hoài N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hoài N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hoài N 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Hoài N phải chấp hành cho cả 02 tội là 18 (mười tám) năm 06 (s) tháng tù. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 06/7/2023.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Hoài N không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- CA tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu: HSVA, PHC-TP.

Đặng Văn Hưng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ong Thân Thắng

Trần Thị Quỳnh

Đặng Văn Hưng

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Các bị cáo (qua trại, theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, PHC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Hưng